

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: **LÊ VĨNH THÚC**
- Năm sinh: 23/04/1975
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): 2010, Trường Đại học Putra Malaysia (UPM), Malaysia.
- Chức danh Giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): 2023, Trường Đại học Cần Thơ

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Nông nghiệp (Chuyên ngành: Nông học)
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại: Trưởng Khoa - Khoa học cây trồng, Trường Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ
- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa, Bí thư Chi Bộ
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở năm 2024, Trường Đại học Cần Thơ
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
.....
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
.....

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- Tổng số sách đã chủ biên: 01 sách chuyên khảo; 02 giáo trình, 01 sách tham khảo, 02 sổ tay hướng dẫn kỹ thuật sản xuất.
- Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

STT	Tên tác giả	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Mã số ISBN	Chỉ số trích dẫn
1.	Chủ biên: Lê Vĩnh Thúc , Nguyễn Quốc Khương, Bùi Thị Cẩm Hường	Giáo trình: Cây công nghiệp ngắn ngày	Trường Đại học Cần Thơ	2023	978-604-965-272-1	
2.	Nguyễn Quốc Khương, Lê Vĩnh Thúc	Giáo trình: Cây màu	Trường Đại học Cần Thơ	2023	978-604-965-703-0	
3.	Chủ biên: Nguyễn Quốc Khương, Lê Vĩnh Thúc , Đỗ Thị Xuân, Trần Thị Bích Vân, Lý Ngọc Thanh Xuân	Sách chuyên khảo: Cây bắp- Biện pháp canh tác cải thiện năng suất bắp ở Đồng bằng sông Cửu Long	Trường Đại học Cần Thơ	2022	978-604-965-888-4	
4.	Chủ biên: Lê Vĩnh Thúc , Bùi Thị Cẩm Hường	Giáo trình: Nấm ăn	Trường Đại học Cần Thơ	2020	978-604-965-275-2	
5.	Chủ biên: Lê Vĩnh Thúc , Nguyễn Quốc Khương, Lê Văn Vàng, Nguyễn Thị Thu Nga, Huỳnh Kỳ, Bùi Thị Cẩm Hường	Sách tham khảo: Cây mè- Kỹ thuật trồng mè ở Đồng bằng sông Cửu Long	Trường Đại học Cần Thơ	2020	978-604-965-411-4	
6.	Nguyễn Quốc Khương, Lý Ngọc Thanh Xuân, Lê Vĩnh Thúc	Sách tham khảo: Hệ thống chuẩn đoán và khuyến cáo tích hợp: Phương pháp và ứng dụng trên cây khóm gốc	Trường Đại học Cần Thơ	2020	978-604-965-704-1	
7.	Chủ biên: Lê Vĩnh Thúc , Bùi Thị Cẩm Hường, Nguyễn Thành Hối, Võ Thị Bích Thủy, Trần Thị Bích	Sổ tay: Hướng dẫn trồng nấm rơm	Trường Đại học Cần Thơ	2020	978-604-965-403-9	

STT	Tên tác giả	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Mã số ISBN	Chỉ số trích dẫn
	Vân, Nguyễn Hồng Huê					
8.	Chủ biên: Lê Vĩnh Thúc , Trần Ngọc Hữu	Sổ tay: Kỹ thuật trồng mè trong điều kiện khô hạn	Trường Đại học Cần Thơ	2020	978-604- 965-421-3	

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 135 bài (89 bài báo tạp chí trong nước; 46 bài báo tạp chí quốc tế).

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước: 45 bài

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
1.	Nguyễn Việt Huỳnh Mai, Lâm Văn Thông, Trần Thiên Bảo Ngọc, Nguyễn Hồng Huê, Lê Cao Thắng, Lê Vĩnh Thúc*	Điều tra hiện trạng và đặc điểm canh tác mít thái (<i>Artocarpus heterophyllus</i> Lam.) tại huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ	2025	
2.	Lê Thị Mỹ Thu, Trần Trọng Khôi Nguyên, Nguyễn Đức Trọng, Võ Minh Thuận, Phan Chấn Hiệp, Lê Vĩnh Thúc*	Đánh giá hiệu quả của các chủng vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía hòa tan kali tới sự nảy mầm của ngô và lúa	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn	2024	
3.	Nguyễn Hồng Huê, Nguyễn Lâm Duy, Lê Cao Thắng, Lê Vĩnh Thúc*	Ảnh hưởng của nồng độ hydrogen peroxide trong quản lý nấm mốc <i>Trichoderma afroharzianum</i> đến năng suất nấm bào ngư xám (<i>Pleurotus sajor-caju</i> (Fr.) Singer)	Tạp chí khoa học và công nghệ nông nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm Huế	2024	
4.	Trần Hữu Phúc, Vũ Anh Pháp, Lê Vĩnh Thúc , Phạm Văn Mịch, Nguyễn Văn Hải	Đánh giá các dòng lúa thơm Cà Mau 3 trong hệ thống Lúa-Tôm tại tỉnh Cà Mau	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam	2023	

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
5.	Nguyễn Thị Phương Trâm, Nguyễn Hồng Huê, Trần Thị Bích Vân, Lê Vĩnh Thúc*	Ảnh hưởng của Silic đến sinh trưởng và năng suất giống mè đen ADB1 (<i>Sesamum indicum</i> L.) trong điều kiện thiếu nước	Tạp Chí Khoa học và công nghệ Nông nghiệp Trường Đại học Nông Lâm Huế	2023	
6.	Lý Ngọc Thanh Xuân, Lê Vĩnh Thúc , Nguyễn Thị Thùy Dung, Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Quốc Khương	Ảnh hưởng của chế phẩm vi sinh chứa các dòng vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía có định đạm, hòa tan lân đến sinh trưởng và năng suất đậu đen (<i>Vigna cylindrica</i> (L.) Skeels) trong điều kiện trồng trong chậu	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	2023	
7.	Trần Hiếu Hiền, Tất Anh Thư, Lê Vĩnh Thúc	Ảnh hưởng của phân trùn quế đến sinh trưởng và năng suất cây đậu cove lùn (<i>Phaseolus vulgaris</i> L.) trong điều kiện tưới nước nhiễm mặn	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ	2023	
8.	Lý Ngọc Thanh Xuân, Nguyễn Huỳnh Minh Anh, Phan Chấn Hiệp, Nguyễn Thanh Ngân, Lê Thị Ngọc Thơ, Nguyễn Đức Trọng, Trần Ngọc Hữu, Lê Vĩnh Thúc , Nguyễn Quốc Khương	Thẩm định hệ thống chẩn đoán và khuyến cáo tích hợp (DRIS) để đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho cây khóm (<i>Ananas comosus</i> L.) gốc trồng trên đất phèn tại Hậu Giang	Tạp chí Khoa học và công nghệ nông nghiệp Việt Nam	2023	
9.	Nguyễn Quốc Khương, Lê Trần Gia Thuyên, Trần Thị Bích Vân, Trần Bá Linh, Lê Vĩnh Thúc , Trần Ngọc Hữu, Lý Ngọc Thanh Xuân	Ảnh hưởng của bón N, P, K, Ca, Mg đến sinh trưởng và năng suất dưa lưu gốc trên đất phèn tại Vị Thanh-Hậu Giang	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam	2022	
10.	Lý Ngọc Thanh Xuân, Lê Thị Mỹ Thu, Lê Vĩnh Thúc , Trần Ngọc Hữu, Nguyễn Quốc Khương	Tác dụng của vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía đến hàm lượng lân dễ tiêu của đất phù sa trong đê và năng	Tạp chí khoa học đất	2022	

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
		suất hành tím (<i>Allium ascalonicum</i> L.)			
11.	Đoàn Nguyễn Thiên Thư, Lý Ngọc Thanh Xuân, Trần Trọng Khôi Nguyên, Lê Vĩnh Thúc , Võ Thị Bích Thủy, Trần Ngọc Hữu, Nguyễn Quốc Khương	Ảnh hưởng của bón N, P, K, Ca, Mg đến sinh trưởng và năng suất khóm tơ trồng ở điều kiện giảm mật độ trên đất phèn tại Vị Thanh – Hậu Giang	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn	2021	
12.	Nguyễn Quốc Khương, Trần Trọng Khôi Nguyên, Đỗ Trí Lợi, Lê Vĩnh Thúc , Trần Ngọc Hữu, Lý Ngọc Thanh Xuân, Trương Thoại Mỹ, Nguyễn Thị Thanh Xuân	Ảnh hưởng của vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía đến sinh trưởng cây lúa trong điều kiện ô nhiễm As	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn	2021	
13.	Nguyễn Hữu Thịnh, Lê Vĩnh Thúc* , Lý Ngọc Thanh Xuân, Huỳnh Hữu Trí, Trần Ngọc Hữu, Nguyễn Hồng Huế, Nguyễn Quốc Khương	Ảnh hưởng của vi khuẩn vùng rễ và nội sinh cố định đạm đến sinh trưởng và năng suất cây vùng (mè) (<i>Sesamum indicum</i> L.) trồng trên đất phù sa trong đê thu tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn	2021	
14.	Nguyễn Quốc Khương, Lý Ngọc Thanh Xuân, Trần Ngọc Hữu, Nguyễn Hồng Huế, Nguyễn Minh Phụng, Cao Tiến Giang, Lê Vĩnh Thúc*	Đánh giá khả năng cung cấp dưỡng chất của đất phù sa trong đê, hấp thu NPK, và đáp ứng năng suất mè đen (<i>Sesamum indicum</i> L.)	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ	2021	
15.	Trần Hoàng Em, Lê Vĩnh Thúc* , Lý Ngọc Thanh Xuân, Trần Ngọc Hữu, Nguyễn Quốc Khương	Ảnh hưởng của liều lượng đạm bón và vi khuẩn cố định đạm vùng rễ đến sinh trưởng và năng suất của cây vùng (<i>Sesamum indicum</i> L.)	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	2021	
16.	Nguyễn Quốc Khương, Lê Vĩnh Thúc , Nguyễn Hữu Thịnh, Huỳnh Hữu Trí, Trần Ngọc Hữu, Trần Hoàng Em, Trần Chí Nhân, Lý Ngọc anh Xuân	Ảnh hưởng của vi khuẩn vùng rễ và nội sinh hoà tan lân đến sinh trưởng và năng suất cây mè trên đất phù sa trong đê	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam	2021	

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
17.	Võ Minh Hải, Phạm Thị Phương Thúy, Lê Vĩnh Thúc , Nguyễn Bảo Toàn	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố nuôi cấy in-vitro đến quá trình tạo rễ cây dừa sáp (<i>Makapuno coconut</i>) cây phôi	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ	2021	
18.	Nguyễn Quốc Khương, Nguyễn Minh Nhật, Lê Vĩnh Thúc , Nguyễn Hồng Huế, Trần Ngọc Hữu, Đỗ Thị Xuân, Trần Chí Nhân, Lý Ngọc Thanh Xuân	Sử dụng vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía có khả năng cung cấp exopolymeric để cải thiện sinh trưởng và năng suất lúa trong điều kiện đất mặn Thạnh Phú-Bến Tre	Tạp chí khoa học đất	2021	
19.	Cao Thị Thùy Trang, Lê Vĩnh Thúc , Lý Ngọc Thanh Xuân, Trần Ngọc Hữu, Nguyễn Quốc Khương	Phân lập, định danh và đánh giá khả năng gây hại của các chủng nấm <i>Fusarium</i> spp. gây bệnh héo rũ trên mè (<i>Sesamum indicum</i> L.) tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn	2021	
20.	Nguyễn Quốc Khương, Đặng Phan Thiện Minh, Lê Vĩnh Thúc , Nguyễn Hồng Huế, Trần Ngọc Hữu, Trần Chí Nhân, Phạm Duy Tiến, Lý Ngọc Thanh Xuân	Ảnh hưởng của vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía có khả năng cung cấp δ -aminolevulinic acid và số lần tưới nước mặn đến sinh trưởng và năng suất lúa trồng trên đất mặn Thạnh Phú-Bến Tre	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn 13: 14-20.	2021	
21.	Nguyễn Quốc Khương, Trần Ngọc Hữu, Lê Thị Mỹ Thu, Nguyễn Hồng Huế, Lê Vĩnh Thúc , Trần Chí Nhân, Nguyễn Minh Châu, Lý Ngọc Thanh Xuân	Hiệu quả của chế phẩm vi sinh chứa vi khuẩn hòa tan lân đến cải thiện sinh trưởng và năng suất ngô lai trồng trên đất phù sa trong đê tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang trong điều kiện nhà lưới	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	2021	
22.	Nguyễn Thị Bích Thắm, Lê Vĩnh Thúc* , Trần Ngọc Hữu, Nguyễn Quốc Khương, Trần Thị Bích Vân, Nguyễn Văn Chương	Nghiên cứu bổ sung boron (B) cho cây mè đen <i>Sesamum indicum</i> L. vụ Hè Thu trồng trên đất phù sa tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	Tạp chí khoa học đất	2021	

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
23.	Nguyễn Quốc Khương, Nguyễn Thị Bích Trân, Lê Vĩnh Thúc , Nguyễn Hồng Huế, Trần Ngọc Hữu, Nguyễn Minh Phụng, Trần Hoàng Em, Lý Ngọc Thanh Xuân	Khảo sát đặc điểm thổ nhưỡng đất phù sa không bồi trồng mè tại quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ	Tạp chí khoa học đất	2021	
24.	Tất Anh Thư, Lê Vĩnh Thúc , Đặng Kiều Nhân, Bùi Triệu Thương	Hiệu quả của phân gà, phân trùn quế và phân hóa học đến sinh trưởng, năng suất và chất lượng trái đậu bắp đỏ (<i>Abelmoschus esculentus</i> (L.) Moench)	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ	2021	1 trích dẫn
25.	Nguyễn Quốc Khương, Lê Vĩnh Thúc , Nguyễn Minh Phụng, Phan Chí Nguyễn, Trần Ngọc Hữu, Lý Ngọc Thanh Xuân	Xác định đặc tính hình thái và hóa học phẫu diện đất phèn nhiễm mặn của hệ thống canh tác Lúa-Tôm tại xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ	2021	
26.	Nguyễn Quốc Khương, Nguyễn Đoàn Quốc Duy, Trần Ngọc Hữu, Lê Vĩnh Thúc*	Ảnh hưởng của nồng độ Naphthalene Acetic Acid đến sinh trưởng, năng suất và hấp thu N, P, K của mè đen (<i>Sesamum indicum</i> L.) trên đất phù sa được không bồi tại Ô Môn, Thành Phố Cần Thơ	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ	2021	
27.	Mai Vũ Duy, Nguyễn Bảo Vệ, Nguyễn Thành Tài, Nguyễn Thành Hối, Lê Vĩnh Thúc	Ảnh hưởng của một số chế phẩm vi sinh và urea trong phân huỷ rơm rạ đến năng suất lúa OM4900	Tạp chí khoa học đất	2021	
28.	Nguyễn Quốc Khương, Lê Vĩnh Thúc , Vũ Thị Lâm An, Phan Chí Nguyễn, Trần Chí Nhân, Lý Ngọc Thanh Xuân	Đặc tính hình thái và hóa học của phẫu diện đất phèn canh tác lúa kém hiệu quả tại thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn	2021	
29.	Trần Ngọc Hữu, Nguyễn Hồng Huế, Lê	Ảnh hưởng thời điểm xuống giống, thời điểm thu hoạch và hoạt chất	Tạp chí Khoa học	2021	

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
	Vĩnh Thúc* , Nguyễn Quốc Khương	sinh trưởng đến năng suất và chất lượng dầu trong hạt mè đen (<i>Sesamum indicum</i> L.) tại tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Cần Thơ		
30.	Nguyễn Quốc Khương, Trần Hoàng Em, Lê Vĩnh Thúc , Trần Chí Nhân, Trần Ngọc Hữu, Phạm Duy Tiến, Lý Ngọc Thanh Xuân	Đánh giá hiệu quả của vi khuẩn vùng rễ cố định đạm đến cải thiện độ phì nhiêu đất và hấp thu đạm của cây mè trồng trên đất phù sa không được bồi	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam	2021	
31.	Lê Vĩnh Thúc , Nguyễn Hồng Huế, Nguyễn Quốc Khương	Hiệu quả của phương pháp xếp mô và đốt áo mô đến sinh trưởng và năng suất nấm rơm (<i>Volvariella volvacea</i>) trồng ngoài trời	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Nông nghiệp Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	2020	
32.	Trần Ngọc Hữu, Nguyễn Hồng Huế, Nguyễn Quốc Khương, Lê Vĩnh Thúc* , Tất Anh Thư, Võ Quang Minh	Ảnh hưởng của bổ sung vôi và phân hữu cơ vi sinh đến năng suất và hiệu quả kinh tế của trồng dưa leo (<i>Cucumis sativus</i> L.) trên đất phèn tại huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn	2020	01 trích dẫn
33.	Phạm Duy Tiến, Lê Vĩnh Thúc , Trần Ngọc Hữu, Lý Ngọc Thanh Xuân, Trần Kim Anh, Tăng Phúc Khánh, Trần Thị Kiều Thi, Nguyễn Quốc Khương	Khảo sát hiện trạng cây khóm (<i>Ananas comosus</i> L.) trên đất phèn tại huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam	2020	
34.	Nguyễn Minh Chánh, Lê Vĩnh Thúc , Lý Ngọc Thanh Xuân, Nguyễn Quốc Khương	Đánh giá hiện trạng canh tác thanh long trồng trên đất phèn tại huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam	2020	
35.	Nguyễn Hồng Huế, Lê Vĩnh Thúc* , Trần	Hiệu quả bổ sung phân hữu cơ khoáng và phân trùn quế đến sinh trưởng	Tạp chí Khoa học	2020	

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
	Ngọc Hữu, Nguyễn Quốc Khương	và năng suất nấm rơm (<i>Volvariella volvacea</i>) trồng ngoài trời	Nông nghiệp Việt Nam		
36.	Nguyễn Quốc Khương, Lê Vĩnh Thúc , Lê Thị Mỹ Thu, Lưu Thị Yến Nhi, Võ Văn Ứng, Trần Chí Nhân, Lý Ngọc Thanh Xuân, Nguyễn Thị Thanh Xuân	Phân lập, tuyển chọn vi khuẩn nội sinh rễ cây mía đường có khả năng cố định đạm và tổng hợp Indole Acetic Acid	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn	2020	
37.	Thạch Đa Rô, Lê Vĩnh Thúc , Phan Chí Nguyên, Lý Ngọc Thanh Xuân, Nguyễn Minh Phụng, Trần Ngọc Hữu, Nguyễn Quốc Khương	Khảo sát đặc điểm hình thái và hóa học phẫu diện đất nhiễm mặn của hệ thống canh tác lúa tôm tại xã Ninh Hòa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn		
38.	Nguyễn Quốc Khương, Lê Vĩnh Thúc , Lê Thị Mỹ Thu, Lưu Thị Yến Nhi, Võ Văn Ứng, Trần Chí Nhân, Lý Ngọc Thanh Xuân, Nguyễn Thị Thanh Xuân	Tuyển chọn vi khuẩn nội sinh rễ cây mía đường có khả năng hòa tan lân	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn	2020	
39.	Phạm Duy Tiễn, Lê Vĩnh Thúc , Trần Ngọc Hữu, Lý Ngọc Thanh Xuân, Trần Kim Anh, Tăng Phúc Khánh, Trần Thị Kiều Thi, Nguyễn Quốc Khương	Khảo sát hiện trạng cây khóm (<i>Ananas comosus</i> L.) trên đất phèn tại huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam	2020	
40.	Nguyễn Quốc Khương, Lê Vĩnh Thúc , Phan Chí Nguyên, Trần Chí Nhân, Nguyễn Thanh Xuân, Lý Ngọc Thanh Xuân	Đặc tính hình thái và hóa học của phẫu diện đất phèn canh tác lúa tại xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn	2020	
41.	Nguyễn Thị Bích Trân, Lê Vĩnh Thúc* , Nguyễn Thị Thu Lang, Nguyễn Đoàn Quốc Duy, Nguyễn Quốc Khương	Khảo sát hiện trạng canh tác mè đen trồng trên đất phù sa không bồi tại quận Thốt Nốt và Ô Môn, thành phố Cần Thơ	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam	2020	

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
42.	Nguyễn Quốc Khương, Huỳnh Thạch Trà My, Lê Vĩnh Thúc , Trần Văn Dũng, Trần Chí Nhân, Nguyễn Thị Thanh Xuân, Lý Ngọc Thanh Xuân	Sử dụng vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía để cải thiện độ phì nhiêu và chất lượng đất phèn vùng Tứ giác Long Xuyên	Tạp chí khoa học đất	2020	
43.	Võ Minh Hải, Phạm Thị Phương Thúy , Lê Duy Cường, Lê Vĩnh Thúc, Nguyễn Bảo Toàn	Hiệu quả tài chính trồng dưa sáp và dưa thường trên địa bàn huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Nông nghiệp Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	2020	
44.	Nguyễn Hồng Huế, Trần Ngọc Hữu, Lê Vĩnh Thúc* , Nguyễn Quốc Khương và Lê Thanh Phong	Ảnh hưởng của tưới nước mặn đến sinh trưởng và năng suất vùng đen	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam	2020	
45	Nguyễn Quốc Khương, Trần Ngọc Hữu, Lê Vĩnh Thúc, Trần Hoàng Em, Lâm Dư Mẫn, Nguyễn Kim Quyên, Trần Chí Nhân, Lý Ngọc Thanh Xuân	Phân lập, tuyển chọn vi khuẩn nội sinh cây bắp lai có khả năng cung cấp dinh dưỡng cho cây trồng	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn	2020	

- Quốc tế: 39 bài

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
1.	Duong N.H., Ngan H.T.T., Linh B.K., Thang L.C., Le Vinh Thuc* , Hau T.V.	Investigate of biological characteristics of fruit development and physiological disorders of Musang King durian (<i>Durio zibethinus</i> Murr.)	Open Agriculture 10:2025042 2.	2025	ISI Scopus (Q2), IF: 1.8
2.	Khuong N.Q., Truyen T.T., So C., Huy N.D.,	Determination of appropriate leaf positions	Bulgarian Journal of	2025	WoS,

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
	Trong C.H., Thu L.T.M., Quang L.T., Xuan L.N.T., Le Vinh Thuc*	to establish the diagnosis and recommendation integrated systems for plant pineapple (<i>Ananas comosus</i> L.) cultivated on acid sulfate soils	Agricultural Science 31 (1): 85–114		Scopus (Q3), IF: 0.5
3.	Linh T.B., Thang L.C., Khoi C.M., Phuong N.T.K., Le Vinh Thuc*	Assessing the soil physical and chemical properties of long-term pomelo orchard based on tree growth	Open Agriculture 9: 20220402.	2024	WoS Scopus (Q2), IF: 1.9
4.	Khuong N.Q., Nhat N.M., Thu L.T.M., Le Vinh Thuc*	Influence of purple non-sulfur bacterial augmentation on soil nutrient dynamics and rice (<i>Oryza sativa</i>) growth in acidic saline-stressed environments	Peer J 12:e16943 DOI 10.7717/peerj.16943	2024	WoS Scopus (Q1), IF: 2.7
5.	Xuan L.N.T., Huyen N.P.T., Thu L.T.M., Thuy V.T.B., Tuan L.M., Quang L.T., Dao N.T.X., Le Vinh Thuc , Khuong N.Q.	Supplementation of P-solubilizing purple nonsulfur bacteria, <i>Rhodopseudomonas palustris</i> improved soil fertility, P nutrient, growth, and yield of <i>Cucumis melo</i> L.	Open Agriculture 9:2022024.	2024	ISI, Scopus, (Q2), IF: 1.9 (4 trích dẫn)
6.	Huong B.T.C., Le Vinh Thuc*	Identifying turmeric varieties (<i>Curcuma</i> spp.) based on their morphologies and molecular markers	Asian Journal of Plant Sciences 23(3): 304-31	2024	Scopus, (Q4)
7.	Thuy V.T.B., Thang L.C., Le Vinh Thuc*	Effects of water irrigation methods combined with mulching materials on the growth and yield of <i>Allium chinense</i> on acid sulfate soil	Agricultural Science Digest 44(3): 440-444.	2024	Scopus (Q4), IF: 0.37
8.	Thu L.T.M., Xuan L.N.T., Nhan T.C., Quang L.T., Trong N.D., Thuan V.M.,	Characterization of novel species of potassium-dissolving purple nonsulfur bacteria	Life 14: 1461. https://doi.org/10.3390/	2024	WoS, Scopus, (Q1), IF: 3.2

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
	Nguyen T.T.K., Nguyen P.C., Le Vinh Thuc , Khuong N.Q.	isolated from in-dyked alluvial upland soil for maize cultivation	life14111461		
9.	Le Vinh Thuc , Thu L.T.M.,Huu T.N., Nghi P.H., Quang L.T., Xuan D.T., Xuan L.N.T., Khuong N.Q.	Effects of phosphorus fertilizers and phosphorus-solubilizing rhizosphere bacteria on soil fertility, phosphorus uptake, growth, and yield of sesame (<i>Sesamum indicum</i> L.) cultivated on alluvial soil in dike	Geomicrobiology Journal 40(6): 527 - 537.	2023	ISI (SCIE), Scopus (Q2), IF: 2.412 (4 trích dẫn)
10.	Khuong N.Q., Nhi L.T.Y., Quang L.T., Xuan L.N.T, Le Vinh Thuc*	Norms establishment of the diagnosis and recommendation integrated system at preflowering in pineapple (<i>Ananas comosus</i> L.) and its verification in case of nutrient omission trial by two consecutive crops	Communications in Soil Science and Plant Analysis, 54:9, 1198-1214.	2023	ISI (SCIE), Scopus (Q2), IF: 1.8 (8 trích dẫn)
11.	Le Vinh Thuc , Khuong N.Q.	The effectiveness of dolomite phosphate rock on growth and yield of black sesame (<i>Sesamum indicum</i> L.) in paddy field	Legume Research-An International Journal 46(9): 1199-1204.	2023	SCIE, Scopus (Q2), IF: 0.8 (1 trích dẫn)
12.	Khuong N.Q., Sakpirom J., Oanh T.O., Le Vinh Thuc , Thu L.T.M., Xuan D.T., Xuan L.N.T.	Isolation and characterization of novel potassium solubilizing purple nonsulfur bacteria from acidic paddy soils using culture-dependent and culture-independent techniques	Braz J Microbiol 54, 2333–2348.	2023	SCIE, Scopus (Q2), IF: 2.2, (12 trích dẫn)
13.	Khuong N.Q., Trang C.T.T., Xuan D.T., Quang L.T., Huu T.N., Xuan L.N.T., Sakagami J.I., Le Vinh Thuc*	Evaluation of the antagonistic potential of <i>Trichoderma</i> spp. against <i>Fusarium oxysporum</i> F.28.1A	Journal of plant protection research 63(1): 13-26.	2023	ISI, Q3, IF: 1.1 (3 trích dẫn)

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
14.	Xuan D.T., Nghi P.T.H., Oanh T.O., Le Vinh Thuc , Thuy V.T.B., Pha N.T., Nhu V.H., Khuong N.Q.	Arbuscular mycorrhizal fungi driven phosphorus nutrients in paddy soil under the greenhouse condition	Asian journal of plant science 2: 414-422.	2023	Scopus (Q3)
15.	Khuong N.Q., Minh D.P.T., Thu L.T.M., Le Vinh Thuc*	The potential of bacterial strains of <i>Luteovulum sphaeroides</i> W22 and W47 for producing δ -aminolevulinic acid to improve soil quality and growth and yield of saline irrigated rice cultivated on saltcontaminated soil	Agronomy 13: 1409.	2023	SCIE, Scopus (Q1), IF: 4.117 (12 trích dẫn)
16.	Khuong N.Q., Anh N.T., Dang N.H., Han L.V.B., Y L.T.N., Xuan L.N.T., Thu L.T.M., Quang L.T., Huu T.N., Le Vinh Thuc*	Determining an appropriate leaf position to establish norms of diagnosis and recommendation integrated system for ratoon pineapple	Asian Journal of Plant Sciences 22(1): 173-198.	2023	Scopus (Q3)
17.	Khuong N.Q., Nhen D.B., Thu L.T.M., Hiep P.C., Thuan V.M., Quang L.T., Le Vinh Thuc , Xuan D.T.	Using <i>Trichoderma asperellum</i> to antagonize <i>Lasioidiplodia theobromae</i> causing stem-end rot disease on pomelo (<i>Citrus maxima</i>)	J Fungi (Basel). 2023 Sep 29;9(10):981.	2023	SCIE, Scopus (Q1), IF: 4.7 (10 trích dẫn)
18.	Khuong N.Q., Le Vinh Thuc* , Giang C.T., Xuan L.N.T., Thu L.T.M., Akagi I., Sakagami J.I.	Improvement of nutrient uptake, yield of black sesame (<i>Sesamum indicum</i> L.), and alluvial soil fertility in dyke by spent rice straw from mushroom cultivation as biofertilizer containing potent strains of <i>Rhodopseudomonas palustris</i>	The Scientific World Journal, Volume 2023, Article ID 1954632.	2023	Scopus (Q2), (13 trích dẫn)
19.	Khuong N.Q., Le Vinh Thuc* , Quang L.T., Huu T.N., Xuan D.T.,	Effects of biofertilizer supplementation, <i>Rhodopseudomonas</i> spp.,	Journal of Plant	2023	SCIE, Scopus

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
	Dac H.H., Xuan L.N.T., Thu L.T.M.	on nitrogen and phosphorus uptakes, growth, and yield of sesame (<i>Sesamum indicum</i> L.) on salt affected soil	Nutrition 47(1): 1-17.		(Q2), IF: 2.1
20.	Le Vinh Thuc , Do H.Q. and Minh V.Q.	Effects of drought and salinity on growth, yield and nutritional contents of cowpea bean (<i>Vigna marina</i>)	Legume Research 46(3): 353-358.	2023	SCIE, Scopus (Q2), IF: 0.8 (2 trích dẫn)
21.	Khuong N.Q., Kantachote D., Dung N.T.T., Huu T.N., Le Vinh Thuc , Thu L.T.M., Quang L.T., Xuan D.T., Nhan T.C., Tien P.D., Xuan L.N.T.	Potential of potent purple nonsulfur bacteria isolated from rice-shrimp systems to ameliorate rice (<i>Oryza sativa</i> L.) growth and yield in saline acid sulfate soil	Journal of Plant Nutrition 46(3): 473-494.	2023	SCIE, Scopus (Q2), IF: 2.1 (23 trích dẫn)
22.	Le Vinh Thuc , Huu T.N., Ngoc T.M., Hue N.H., Quang L.T., Xuan D.T., Nhan T.C., Xuan L.N.T., Thu L.T., Akagi I., Sakami J.I., Khuong N.Q.	Effects of nitrogen fertilization and nitrogen fixing endophytic bacteria supplementation on soil fertility, n uptake, growth, and yield of sesame (<i>Sesamum indicum</i> L.) cultivated on alluvial soil in dykes	Applied and Environmental Soil Science 2022, 1972585.	2022	ISI, Scopus (Q2), IF: 2.2 (5 trích dẫn)
23.	Truc N.T.T. and Le Vinh Thuc	Impact of saltwater intrusion on relation to fruit growing households in Ben Tre, Vietnam	Agricultural and resource economics: international scientific E-Journal 8: 133-151.	2022	Wos, Scopus (Q2)
24.	Thuy V.T.B., Quang L.T., Le Vinh Thuc , Huu T.N., Thu L.T.M., Nhu L.T.H., Xuan D.T., Xuan L.N.T., Hue N.H., Khuong N.Q.	Enhancement of green soybean growth and yield in alluvial soil by potent N ₂ -fixing rhizospheric bacteria	Pakistan journal Of biological sciences 25(6): 549-559.	2022	Scopus (Q3) (1 trích dẫn)

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
25.	Khuong N.Q., Quang L.T., Le Vinh Thuc* , Huu T.N., Hue N.H., Le N.T.T., Tien P.D., Nhan T.C., Xuan L.N.T., Xuan N.T.T.	Potential of endophytic phosphorus-solubilizing bacteria to improve soil fertility, P uptake, and yield of maize (<i>Zea mays</i> L.) cultivated in alluvial soil in dikes in Vietnam	Bulgarian Journal of Agricultural Science 28 (2): 217-228.	2022	ISI, Scopus (Q3), IF: 0.25 (3 trích dẫn)
26.	Truc N.T.T. and Le Vinh Thuc	Impacts of adopting specialized agricultural programs relying on “good practice” – Empirical evidence from fruit growers in Vietnam	Open Agriculture 7: 39-49.	2022	ISI, Scopus (Q2), IF: 2.3 (4 trích dẫn)
27.	Le Vinh Thuc and Minh V.Q.	Improvement of glutinous corn and watermelon yield by lime and microbial organic fertilizers	Applied and Environmental Soil Science, Article ID 2611529.	2022	Scopus (Q2), IF: 2.2 (1 trích dẫn)
28.	Thuy V.T.B, Quang L.T., Le Vinh Thuc , Thu L.T.M., Huu T.N., Linh P.T.Y., Xuan D.T., Xuan L.N.T., Khuong N.Q.	Improvement of green soybean growth and yield in alluvial soil by endophytic nitrogen fixing bacteria	Asian Journal of Plant Sciences 21: 272-282.	2022	Scopus (Q3)
29.	Khuong N.Q., Le Vinh Thuc* , Tran N.T.B., Huu T.N., Sakagami J.I.	Foliar application of boron positively affects the growth, yield, and oil content of sesame (<i>Sesamum indicum</i> L.)	Open Agriculture 7: 30–38.	2022	ISI, Scopus (Q2), IF: 2.2 (7 trích dẫn)
30.	Khuong N.Q., Le Vinh Thuc* , Duc H.H., Huu T.N., Van T.T.B., Thu L.T.M., Quang L.T., Xuan D.T., Nhan T.C., Xuan N.T.T., Xuan L.N.T.	Potential of N ₂ -fixing endophytic bacteria isolated from maize roots as biofertiliser to enhance soil fertility, N uptake, and yield of <i>Zea mays</i> L. cultivated in alluvial soil in dykes	Australian Journal of Crop Science 16(04): 461-470.	2022	Scopus (Q3), IF: 0.261 (4 trích dẫn)
31.	Thu T.A., Le Vinh Thuc , Dung T.V.	Effects of rice husk biochar and sugarcane	Soil & environment	2022	Scopus (Q3),

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
		bagasse fertilizer on the chemical and biological properties of soil and the productivity of hybrid maize	41(2): 142-151.		IF: 0.6
32.	Khuong N.Q., Kantachote D., Le Vinh Thuc , Huu T.N., Nhan T.C., Nguyen P.C., Thu L.T.M., Van T.T.B., Xuan N.T.T., Xuan D.T., Xuan L.N.T.	Use of potent acid resistant strains of <i>Rhodopseudomonas</i> spp. in Mn-contaminated acidic paddies to produce safer rice and improve soil fertility	Soil and Tillage Research 221, 105393.	2022	SCIE, Scopus (Q1), IF: 5.37 (22 trích dẫn)
33.	Khuong N.Q., Em T.H., Quang, L.T., Xuan D.T., Hue N.H., Huu T.N., Nhan T.C., Xuan L.N.T., Le Vinh Thuc*	Effects of nitrogen fertilizer levels and N ₂ -fixing rhizosphere bacteria supplements, <i>Enterobacter asburiae</i> , on soil fertility, N uptake, growth and yield of sesame (<i>Sesamum indicum</i> L.) cultivated on alluvial soil in dyke	International Journal of Agricultural Technology 18(4): 1567-1586.	2022	Scopus (Q3) (9 trích dẫn)
34.	Le Vinh Thuc , Sakagami J.I., Hung L.T., Huu T.N., Khuong N.Q., Vi L.L.V.	Foliar selenium application for improving drought tolerance of sesame (<i>Sesamum indicum</i> L.)	Open Agriculture, 6: 93-101.	2021	ISI, Scopus (Q2), IF: 2.2 (19 trích dẫn)
35.	Khuong N.Q., Huu T.N., Le Vinh Thuc , Thu L.T.M., Xuan D.T., Quang L.T., Nhan T.C., Hai N.T., Tien P.D., Xuan L.N.T., Kantachote D.	Two strains of <i>Luteovulum sphaeroides</i> (purple nonsulfur bacteria) promote rice cultivation in saline soils by increasing available phosphorus	Rhizosphere 20, 100456.	2021	SCIE, Scopus (Q1), IF: 3.129 (13 trích dẫn)
36.	Le Vinh Thuc , Sakagami J.I., Khuong N.Q., Orgill S., Huu	Effects of spraying gibberellic acid doses on growth, yield and oil	Asian J. Crop Sci. 13: 1-8.	2021	(8 trích dẫn)

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
	T.N., Lang N.T.T., Nhan P.P.	content in black sesame (<i>Sesamum indicum</i> L.)			
37.	Linh M.N., <i>Le Vinh Thuc*</i> , Sakagami J.I., Orgill S., Van T.H., Khuong N.Q., Nhan P.P.	Effects of waterlogging on the growth of different varieties of sesame (<i>Sesamum indicum</i> L.)	International Journal of Plant Research 11(1):1-6.	2021	(5 trích dẫn)
38.	Khuong N.Q., Kantachote D., Le Vinh Thuc , Nookongbut P., Xuan L.N.T., Nhan T.C., Xuan N.T.T., Tantirungkij M.	Potential of Mn ²⁺ -resistant purple nonsulfur bacteria isolated from acid sulfate soils to act as bioremediators and plant growth promoters via mechanisms of resistance	Journal of Soil Science and Plant Nutrition 20: 2364-2378.	2020	SCIE, Scopus (Q1), IF: 3.9, (29 trích dẫn)
39.	Le Vinh Thuc , R.G. Corales, J.T. Sajor, N.T.T. Truc, P.H. Hien, R.E. Ramos, E. Bautista, C.J.M. Tado, V. Ompad, D.T. Son, N.V. Hung	Rice straw mushroom production (Chapter 6). In: Sustainable Rice Straw Management- Gummert M., Hung N.V., Chivenge P., Douthwaite B. (Eds)	Springer Publisher, https://doi.org/10.1007/978-3-030-32373-8_6 .	2020	(46 trích dẫn)

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: cấp Nhà nước; 01 cấp Bộ và 01 cấp quốc tế (05 năm gần đây).

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

STT	Tên đề tài	Mã số	Thời gian thực hiện	Cấp quản lý	Trách nhiệm tham gia
1.	Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất mè luân canh trên nền đất lúa gấn với tiêu thụ trên nền đất lúa tại tỉnh Đồng Tháp	138/2019/HĐ-SKHCN	03/2019 - 11/2021	Tỉnh	Chủ nhiệm
2.	Developing integrated crop management (ICM) for improvement of product quality	ODA-A5	01/2018 - 12/2020	ODA	Chủ nhiệm

STT	Tên đề tài	Mã số	Thời gian thực hiện	Cấp quản lý	Trách nhiệm tham gia
	and adaptation to climate change				
3.	Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp quản lý, sử dụng bền vững đất nông nghiệp tỉnh Hậu Giang	17/HĐ-KHCN	10/2017 - 09/2021	Tỉnh	Thành viên chính
4.	Cải thiện chuỗi giá trị nấm rơm ở Đồng bằng Sông Cửu Long	03/2017/HĐ-KHCNTN B.DT/14-19/C09	04/2017 - 04/2020	Nhà nước	Thành viên chính
5.	Xây dựng biện pháp tổng hợp để chuẩn đoán, quản lý dưỡng chất và bệnh hại có nguồn gốc từ đất bằng phương pháp sinh học cho cây khóm Hậu Giang	02/HĐ-KHCN	03/2020 - 02/2024	Tỉnh	Thành viên chính

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: *Không có* sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: *Không có* tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: *Không có* thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*): *Không có*

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 01 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liên kế với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

STT	Họ và tên NCS	Tên đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ thành công	Vai trò hướng dẫn
1.	Bùi Thị Cẩm Hường	Đánh giá giống và xử lý hóa chất nâng cao năng suất và hàm lượng curcumin trong nghệ (<i>Curcuma spp.</i>)	Trường Đại học Cần Thơ	2020	Hướng dẫn chính
2.	Võ Minh Hải	Cải thiện kỹ thuật nhân giống từ phôi và biện pháp nâng cao tỷ lệ	Trường Đại học	2023	Hướng dẫn phụ

STT	Họ và tên NCS	Tên đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ thành công	Vai trò hướng dẫn
		sáp trên dừa sáp (<i>Cocos nucifera</i> var. sap) ở tỉnh Trà Vinh	Cần Thơ		

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
1.	Investigate of biological characteristics of fruit development and physiological disorders of Musang King durian (<i>Durio zibethinus</i> Murr.)	Bài báo	Open Agriculture 10:20250422.	2025	ISI, Scopus (Q2), IF: 1.8
2.	Determination of appropriate leaf positions to establish the diagnosis and recommendation integrated systems for plant pineapple (<i>Ananas comosus</i> L.) cultivated on acid sulfate soils	Bài báo	Bulgarian Journal of Agricultural Science 31 (1): 85–114	2025	WoS, Scopus (Q3), IF: 0.5
3.	Điều tra hiện trạng và đặc điểm canh tác mít thái (<i>Artocarpus heterophyllus</i> Lam.) tại huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ 61(2): 172-181.	2025	
4.	Assessing the soil physical and chemical properties of long-term pomelo orchard based on tree growth	Bài báo	Open Agriculture 9: 20220402	2024	ISI, Scopus (Q2), IF: 1.9
5.	Influence of purple non-sulfur bacterial augmentation on soil nutrient dynamics and rice (<i>Oryza sativa</i>) growth in acidic saline-stressed environments	Bài báo	Peer J 12:e16943 DOI: 10.7717/peerj.16943	2024	ISI, Scopus (Q1), IF: 2.7
6.	Supplementation of P-solubilizing purple nonsulfur bacteria, <i>Rhodopseudomonas palustris</i> improved soil	Bài báo	Open Agriculture 9: 20220247	2024	ISI, Scopus, (Q2), IF: 1.9

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
	fertility, P nutrient, growth, and yield of <i>Cucumis melo</i> L.				(4 trích dẫn)
7.	Identifying turmeric varieties (<i>Curcuma</i> spp.) based on their morphologies and molecular markers	Bài báo	Asian Journal of Plant Sciences 23(3): 304-31	2024	Scopus, (Q4)
8.	Effects of water irrigation methods combined with mulching materials on the growth and yield of <i>Allium chinense</i> on acid sulfate soil	Bài báo	Agricultural Science Digest 44(3): 440-444.	2024	Scopus (Q4), IF: 0.37
9.	Characterization of novel species of potassium-dissolving purple nonsulfur bacteria isolated from indyked alluvial upland soil for maize cultivation	Bài báo	Life 14: 1461. https://doi.org/10.3390/life14111461	2024	WoS, Scopus, (Q1), IF: 3.2
10.	Ảnh hưởng của nồng độ hydrogen peroxide trong quản lý nấm mốc <i>Trichoderma afroharzianum</i> đến năng suất nấm bào ngư xám (<i>Pleurotus sajor-caju</i> (Fr.) Singer)	Bài báo	Tạp chí khoa học và công nghệ nông nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm Huế 8(2), 4156–4167	2024	
11.	Đánh giá hiệu quả của các chủng vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía hòa tan kali tới sự nảy mầm của ngô và lúa	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn 10: 25-37.	2024	
12.	Effects of phosphorus fertilizers and phosphorus-solubilizing rhizosphere bacteria on soil fertility, phosphorus uptake, growth, and yield of sesame (<i>Sesamum indicum</i> L.) cultivated on alluvial soil in dike	Bài báo	Geomicrobiology Journal 40(6): 527 - 537.	2023	SCIE, Scopus (Q2), IF: 2.412 (4 trích dẫn)
13.	Norms establishment of the diagnosis and recommendation integrated system at preflowering in pineapple (<i>Ananas comosus</i> L.) and its verification in case of nutrient omission trial by two consecutive crops	Bài báo	Communications in Soil Science and Plant Analysis, 54:9, 1198-1214.	2023	SCIE, Scopus (Q2), IF: 1.8 (8 trích dẫn)

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
14.	The effectiveness of dolomite phosphate rock on growth and yield of black sesame (<i>Sesamum indicum</i> L.) in paddy field	Bài báo	Legume Research-An International Journal 46(9): 1199-1204.	2023	SCIE, Q2, IF: 0.8 (1 trích dẫn)
15.	Isolation and characterization of novel potassium solubilizing purple nonsulfur bacteria from acidic paddy soils using culture-dependent and culture-independent techniques	Bài báo	Braz J Microbiol 54, 2333–2348.	2023	SCIE, Q2, IF: 2.2, (12 trích dẫn)
16.	Evaluation of the antagonistic potential of <i>Trichoderma</i> spp. against <i>Fusarium oxysporum</i> F.28.1A	Bài báo	Journal of plant protection research 63(1): 13–26.	2023	ISI, Q3, IF: 1.1 (1 trích dẫn)
17.	Arbuscular mycorrhizal fungi driven phosphorus nutrients in paddy soil under the greenhouse condition	Bài báo	Asian journal of plant science 22: 414-422.	2023	Scopus (Q3)
18.	The potential of bacterial strains of <i>Luteovulum sphaeroides</i> W22 and W47 for producing δ -aminolevulinic acid to improve soil quality and growth and yield of saline irrigated rice cultivated on salt-contaminated soil	Bài báo	Agronomy 13: 1409.	2023	SCIE, Scopus (Q1), IF: 4.117 (5 trích dẫn)
19.	Determining an appropriate leaf position to establish norms of diagnosis and recommendation integrated system for ratoon pineapple	Bài báo	Asian Journal of Plant Sciences 22(1): 173-198.	2023	Scopus (Q3)
20.	Using <i>Trichoderma asperellum</i> to antagonize <i>Lasiodiplodia theobromae</i> causing stem-end rot disease on pomelo (<i>Citrus maxima</i>)	Bài báo	J Fungi (Basel) 9(10):981. doi: 10.3390/jof9100981.	2023	SCIE, Scopus (Q1), IF: 4.7 (2 trích dẫn)
21.	Improvement of nutrient uptake, yield of black sesame (<i>Sesamum indicum</i> L.), and alluvial soil fertility in dyke by spent rice straw from	Bài báo	The Scientific World Journal Article ID 1954632. https://doi.org/10.	2023	Scopus (Q2), (8 trích dẫn)

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
	mushroom cultivation as biofertilizer containing potent strains of <i>Rhodopseudomonas palustris</i>		1155/2023/1954632		
22.	Effects of biofertilizer supplementation, <i>Rhodopseudomonas</i> spp., on nitrogen and phosphorus uptakes, growth, and yield of sesame (<i>Sesamum indicum</i> L.) on salt-affected soil	Bài báo	Journal of Plant Nutrition 47(1): 1-17.	2023	SCIE, Scopus (Q2), IF: 2.1
23.	Potential of potent purple nonsulfur bacteria isolated from rice-shrimp systems to ameliorate rice (<i>Oryza sativa</i> L.) growth and yield in saline acid sulfate soil	Bài báo	Journal of Plant Nutrition 46(3): 473-494.	2023	SCIE, Scopus (Q2), IF: 2.1 (12 trích dẫn)
24.	Effects of drought and salinity on growth, yield and nutritional contents of cowpea bean (<i>Vigna marina</i>)	Bài báo	Legume Research 1: 1-6.	2023	SCIE, Scopus (Q2), IF: 0.8 (1 trích dẫn)
25.	Cây công nghiệp ngăn ngày	Giáo trình	Đại học Cần Thơ ISBN: 978-604-965-272-1	2023	
26.	Cây màu	Giáo trình	Đại học Cần Thơ ISBN: 978-604-965-703-0	2023	
27.	Hệ thống chuẩn đoán và khuyến cáo tích hợp: Phương pháp và ứng dụng trên cây khóm gốc	Sách tham khảo	Đại học Cần Thơ ISBN: 978-604-965-704-1	2023	
28.	Đánh giá các dòng lúa thơm Cà Mau 3 trong hệ thống Lúa-Tôm tại tỉnh Cà Mau	Bài báo	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam 8(150): 44-51.	2023	
29.	Ảnh hưởng của chế phẩm vi sinh chứa các dòng vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía cố định đạm, hòa tan lân đến sinh trưởng và	Bài báo	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 21(8): 943-951.	2023	

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
	năng suất đậu đen (<i>Vigna cylindrica</i> (L.) Skeels) trong điều kiện trồng trong chậu				
30.	Ảnh hưởng của Silic đến sinh trưởng và năng suất giống mè đen ADB1 (<i>Sesamum indicum</i> L.) trong điều kiện thiếu nước	Bài báo	Tạp Chí Khoa học Và công nghệ nông nghiệp Trường Đại học Nông Lâm Huế, 7(3), 3782–3790.	2023	
31.	Thẩm định hệ thống chẩn đoán và khuyến cáo tích hợp (DRIS) để đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho cây khóm (<i>Ananas comosus</i> L.) gốc trồng trên đất phèn tại Hậu Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học và công nghệ nông nghiệp Việt Nam 1(143):5-33.	2023	
32.	Ảnh hưởng của phân trùn quế đến sinh trưởng và năng suất cây đậu cove lùn (<i>Phaseolus vulgaris</i> L.) trong điều kiện tưới nước nhiễm mặn	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ 59(2B): 123-133.	2023	
33.	Effects of nitrogen fertilization and nitrogen fixing endophytic bacteria supplementation on soil fertility, n uptake, growth, and yield of sesame (<i>Sesamum indicum</i> L.) cultivated on alluvial soil in dykes	Bài báo	Applied and Environmental Soil Science 2022, 1972585.	2022	ISI, Scopus (Q2), IF: 2.2 (5 trích dẫn)
34.	Impact of saltwater intrusion on relation to fruit growing households in Ben Tre, Vietnam	Bài báo	Agricultural and Resource Economics: International Scientific E-Journal 8: 133-151.	2022	Wos, Scopus (Q2)
35.	Enhancement of green soybean growth and yield in alluvial soil by potent N ₂ -fixing rhizospheric bacteria	Bài báo	Pakistan Journal of Biological Sciences 25(6): 549-559.	2022	Scopus (Q3) (1 trích dẫn)
36.	Potential of endophytic phosphorus-solubilizing bacteria to improve soil fertility, P uptake, and yield of maize (<i>Zea mays</i> L.)	Bài báo	Bulgarian Journal of Agricultural Science 28 (2): 217-228.	2022	ISI, Scopus (Q3), IF: 0.25

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
	cultivated in alluvial soil in dikes in Vietnam				(3 trích dẫn)
37.	Impacts of adopting specialized agricultural programs relying on “good practice” – Empirical evidence from fruit growers in Vietnam	Bài báo	Open Agriculture 7: 39-49.	2022	ISI, Q2, IF: 2.3 (2 trích dẫn)
38.	Improvement of glutinous corn and watermelon yield by lime and microbial organic fertilizers	Bài báo	Applied and Environmental Soil Science, Article ID 2611529.	2022	Q2, IF: 2.2 (1 trích dẫn)
39.	Improvement of green soybean growth and yield in alluvial soil by endophytic nitrogen-fixing bacteria	Bài báo	Asian Journal of Plant Sciences 21: 272-282.	2022	Scopus (Q3)
40.	Foliar application of boron positively affects the growth, yield, and oil content of sesame (<i>Sesamum indicum</i> L.)	Bài báo	Open Agriculture 7: 30–38.	2022	ISI, Q2, IF: 2.2 (7 trích dẫn)
41.	Potential of N ₂ -fixing endophytic bacteria isolated from maize roots as biofertiliser to enhance soil fertility, N uptake, and yield of <i>Zea mays</i> L. cultivated in alluvial soil in dykes	Bài báo	Australian Journal of Crop Science 16(04): 461-470.	2022	Scopus (Q3), IF: 0.261 (4 trích dẫn)
42.	Effects of rice husk biochar and sugarcane bagasse fertilizer on the chemical and biological properties of soil and the productivity of hybrid maize	Bài báo	Soil & environment 41(2): 142-151.	2022	Scopus (Q3), IF: 0.6
43.	Use of potent acid resistant strains of <i>Rhodopseudomonas</i> spp. in Mn-contaminated acidic paddies to produce safer rice and improve soil fertility	Bài báo	Soil and Tillage Research 221, 105393.	2022	SCIE, Scopus (Q1), IF: 5.37 (12 trích dẫn)
44.	Effects of nitrogen fertilizer levels and N ₂ -fixing rhizosphere bacteria	Bài báo	International Journal of Agricultural	2022	Scopus (Q3),

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
	supplements, Enterobacter asburiae, on soil fertility, N uptake, growth and yield of sesame (<i>Sesamum indicum</i> L.) cultivated on alluvial soil in dyke		Technology 18(4): 1567-1586.		(1 trích dẫn)
45.	Cây bắp- Biện pháp canh tác cải thiện năng suất bắp ở Đồng bằng sông Cửu Long	Sách chuyên khảo	Đại học Cần Thơ ISBN: 978-604-965-888-4	2022	Sách chuyên khảo
46.	Tác dụng của vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía đến hàm lượng lân dễ tiêu của đất phù sa trong đê và năng suất hành tím (<i>Allium ascalonicum</i> L.)	Bài báo	Tạp chí khoa học đất 68: 56-62.	2022	
47.	Ảnh hưởng của bón N, P, K, Ca, Mg đến sinh trưởng và năng suất dưa lưu gốc trên đất phèn tại Vị Thanh-Hậu Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam 02(135): 47-55.	2022	
48.	Foliar selenium application for improving drought tolerance of sesame (<i>Sesamum indicum</i> L.)	Bài báo	Open Agriculture, 6: 93-101.	2021	ISI, Q2, IF: 2.2 (19 trích dẫn)
49.	Two strains of <i>Luteovulum sphaeroides</i> (purple nonsulfur bacteria) promote rice cultivation in saline soils by increasing available phosphorus	Bài báo	Rhizosphere 20, 100456.	2021	SCIE, Q1, IF: 3.13 (13 trích dẫn)
50.	Effects of spraying gibberellic acid doses on growth, yield and oil content in black sesame (<i>Sesamum indicum</i> L.)	Bài báo	Asian J. Crop Sci. 13: 1-8.	2021	(8 trích dẫn)
51.	Effects of waterlogging on the growth of different varieties of sesame (<i>Sesamum indicum</i> L.)	Bài báo	International Journal of Plant Research 11(1):1-6.	2021	(3 trích dẫn)
52.	Ảnh hưởng của bón N, P, K, Ca, Mg đến sinh trưởng và năng suất khóm tơ trồng ở điều kiện giảm mật độ trên đất phèn tại Vị Thanh – Hậu Giang	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn 24: 44-52.	2021	

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
53.	Ảnh hưởng của vi khuẩn vùng rễ và nội sinh cố định đạm đến sinh trưởng và năng suất cây vừng (mè) (<i>Sesamum indicum</i> L.) trồng trên đất phù sa trong đê thu tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn 21: 17-26.	2021	
54.	Đánh giá khả năng cung cấp dưỡng chất của đất phù sa trong đê, hấp thu NPK, và đáp ứng năng suất mè đen (<i>Sesamum indicum</i> L.)	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ 57(5B): 185-192.	2021	
55.	Ảnh hưởng của liều lượng đạm bón và vi khuẩn cố định đạm vùng rễ đến sinh trưởng và năng suất của cây vừng (<i>Sesamum indicum</i> L.)	Bài báo	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 19(12): 1586-1597.	2021	
56.	Ảnh hưởng của vi khuẩn vùng rễ và nội sinh hoà tan lân đến sinh trưởng và năng suất cây mè trên đất phù sa trong đê	Bài báo	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN: 1859-1558	2021	
57.	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố nuôi cấy in-vitro đến quá trình tạo rễ cây dừa sáp (<i>Makapuno coconut</i>) cây phôi	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ 57(2B): 127-134. ISSN: 1859-2333.	2021	
58.	Sử dụng vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía có khả năng cung cấp exopolymeric để cải thiện sinh trưởng và năng suất lúa trong điều kiện đất mặn Thạnh Phú-Bến Tre	Bài báo	Tạp chí khoa học đất 64: 22-28.	2021	
59.	Phân lập, định danh và đánh giá khả năng gây hại của các chủng nấm <i>Fusarium</i> spp. gây bệnh héo rũ trên mè (<i>Sesamum indicum</i> L.) tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn 17: 23-30.	2021	
60.	Hiệu quả của chế phẩm vi sinh chứa vi khuẩn hòa tan lân đến cải thiện sinh trưởng và năng suất ngô lai trồng trên đất phù sa trong đê tại huyện	Bài báo	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 19(9): 1135-1142.	2021	

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
	Châu Phú, tỉnh An Giang trong điều kiện nhà lưới				
61.	Ảnh hưởng của vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía có khả năng cung cấp δ -aminolevulinic acid và số lần tưới nước mặn đến sinh trưởng và năng suất lúa trồng trên đất mặn Thạnh Phú-Bến Tre	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn 13: 14-20.	2021	
62.	Nghiên cứu bổ sung boron (B) cho cây mè đen <i>Sesamum indicum</i> L. vụ Hè Thu trồng trên đất phù sa tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	Bài báo	Tạp chí khoa học đất 63: 34-39.	2021	
63.	Khảo sát đặc điểm thổ nhưỡng đất phù sa không bồi trồng mè tại quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ	Bài báo	Tạp chí khoa học đất 63: 22-27.	2021	
64.	Hiệu quả của phân gà, phân trùn quế và phân hóa học đến sinh trưởng, năng suất và chất lượng trái đậu bắp đỏ (<i>Abelmoschus esculentus</i> (L.) Moench)	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ 57(3B): 157-165.	2021	
65.	Xác định đặc tính hình thái và hóa học phẫu diện đất phèn nhiễm mặn của hệ thống canh tác Lúa-Tôm tại xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ 57(3B): 131-137.	2021	
66.	Ảnh hưởng của vi khuẩn cố định đạm <i>Rhodobacter sphaeroides</i> đến năng suất lúa trồng trên đất mặn huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu trong điều kiện nhà lưới	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn 12: 24-29.	2021	
67.	Đặc tính hình thái và hóa học của phẫu diện đất phèn canh tác lúa kém hiệu quả tại thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn 11: 83-94.	2021	
68.	Hiệu quả của vi khuẩn hòa tan lân <i>Rhodobacter sphaeroides</i> đến sinh trưởng và năng suất lúa trên đất mặn Hồng Dân-	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn 10, 16-23.	2021	

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
	Bạc Liêu trong điều kiện nhà lưới.				
69.	Ảnh hưởng của nồng độ Naphthalene Acetic Acid đến sinh trưởng, năng suất và hấp thu N, P, K của mè đen (<i>Sesamum indicum</i> L.) trên đất phù sa được không bồi tại Ô Môn, Thành Phố Cần Thơ	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ 57(2B): 121-126. ISSN: 1859-2333.	2021	
70.	Ảnh hưởng của vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía đến sinh trưởng cây lúa trong điều kiện ô nhiễm As	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn 8: 84-92.	2021	
71.	Ảnh hưởng của một số chế phẩm vi sinh và urea trong phân huỷ rơm rạ đến năng suất lúa OM4900	Bài báo	Tạp chí khoa học đất 62, 25-30.	2021	
72.	Ảnh hưởng thời điểm xuống giống, thời điểm thu hoạch và hoạt chất sinh trưởng đến năng suất và chất lượng dầu trong hạt mè đen (<i>Sesamum indicum</i> L.) tại tỉnh Đồng Tháp	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ 5(1B): 143-151.	2021	
73.	Đánh giá hiệu quả của vi khuẩn vùng rễ cố định đạm đến cải thiện độ phì nhiêu đất và hấp thu đạm của cây mè trồng trên đất phù sa không được bồi	Bài báo	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam 2: 123, 60-68.	2021	
74.	Potential of Mn ²⁺ -resistant purple nonsulfur bacteria isolated from acid sulfate soils to act as bioremediators and plant growth promoters via mechanisms of resistance	Bài báo	Journal of Soil Science and Plant Nutrition 20: 2364-2378.	2020	SCIE, Scopus (Q1), IF: 3.9, (19 trích dẫn)
75.	Rice straw mushroom production (Chapter 6). In: Sustainable Rice Straw Management- Gummert M., Hung N.V., Chivenge P., Douthwaite B. (Eds)	Book chapter	Springer Publisher, https://doi.org/10.1007/978-3-030-32373-8_6 .	2020	Book chapter (36 trích dẫn)

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
76.	Nấm ăn	Giáo trình	Đại học Cần Thơ ISBN: 978-604-965-275-2	2020	Giáo trình
77.	Cây mè- Kỹ thuật trồng mè ở Đồng bằng sông Cửu Long	Sách tham khảo	Đại học Cần Thơ ISBN: 978-604-965-411-4	2020	Sách tham khảo
78.	Hướng dẫn trồng nấm rơm	Sổ tay	Đại học Cần Thơ ISBN: 978-604-965-403-9	2020	Sổ tay
79.	Kỹ thuật trồng mè trong điều kiện khô hạn	Sổ tay	Đại học Cần Thơ ISBN: 978-604-965-421-3	2020	Sổ tay
80.	Hiệu quả của phương pháp xếp mô và đốt áo mô đến sinh trưởng và năng suất nấm rơm (<i>Volvariella volvacea</i>) trồng ngoài trời	Bài báo	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Nông nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế 4(3): 2120-2128.	2020	
81.	Ảnh hưởng của bổ sung vôi và phân hữu cơ vi sinh đến năng suất và hiệu quả kinh tế của trồng dưa leo (<i>Cucumis sativus</i> L.) trên đất phèn tại huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn 23: 31-37.	2020	(2 trích dẫn)
82.	Hiệu quả bổ sung phân hữu cơ khoáng và phân trùn quế đến sinh trưởng và năng suất nấm rơm (<i>Volvariella volvacea</i>) trồng ngoài trời	Bài báo	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 18(12): 1077-1083.	2020	
83.	Khảo sát đặc điểm hình thái và hóa học phẫu diện đất nhiễm mặn của hệ thống canh tác lúa tôm tại xã Ninh Hòa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn 21: 48-54.	2020	
84.	Tuyển chọn vi khuẩn nội sinh rễ cây mía đường có khả năng hòa tan lân	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn 20: 35-41.	2020	
85.	Khảo sát hiện trạng cây khóm (<i>Ananas comosus</i> L.) trên đất	Bài báo	Tạp chí Khoa học và Công nghệ	2020	

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
	phèn tại huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang		Nông nghiệp Việt Nam 8(117): 109-115.		
86.	Khảo sát hiện trạng canh tác mè đen trồng trên đất phù sa không bồi tại quận Thốt Nốt và Ô Môn, thành phố Cần Thơ	Bài báo	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam 6(115): 74-79.	2020	
87.	Đánh giá hiện trạng canh tác thanh long trồng trên đất phèn tại huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam 6(115): 60-66.	2020	
88.	Phân lập, tuyển chọn vi khuẩn nội sinh rễ cây mía đường có khả năng cố định đạm và tổng hợp Indole Acetic Acid	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn 14: 110-116.	2020	
89.	Đặc tính hình thái và hóa học của phẫu diện đất phèn canh tác lúa tại xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn 11: 35-43.	2020	
90.	Ảnh hưởng của tưới nước mặn đến sinh trưởng và năng suất vùng đen	Bài báo	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam 4: 113, 44-48.	2020	
91.	Sử dụng vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía để cải thiện độ phì nhiêu và chất lượng đất phèn vùng Tứ giác Long Xuyên	Bài báo	Tạp chí khoa học đất 58: 25-30.	2020	
92.	Phân lập, tuyển chọn vi khuẩn nội sinh cây bắp lai có khả năng cung cấp dinh dưỡng cho cây trồng	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn 3+4: 13-18.	2020	
93.	Trồng trọt đại cương	Giáo trình	Đại học Cần Thơ ISBN: 978-604-965-127-4	2019	
94.	Đánh giá hiện trạng canh tác quýt đường (<i>Citrus reticulata</i> Blanco) tại huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn	2019	
95.	Phân lập, tuyển chọn vi khuẩn có khả năng cố định đạm,	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp & Phát	2019	

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
	phân giải lân, kích thích sinh trưởng cây trồng từ đất vùng rẫy cây bắp lai		triển Nông thôn 23: 17-23.		
96.	Khảo sát hiện trạng canh tác quýt Hồng tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	Bài báo	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam ISSN: 1859-1558	2019	
97.	Ảnh hưởng của các nguồn cơ chất đến sinh trưởng và năng suất nấm rơm (<i>Volvariella volvacea</i>) trong điều kiện ngoài trời	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn 22: 58-63.	2019	
98.	Ảnh hưởng của phun silic qua lá đến sinh trưởng và năng suất giống vừng đen ĐH-1 (<i>Sesamum indicum</i> L.) trồng trên đất nhiễm mặn	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn 19: 50-55.	2019	
99.	Phân lập và tuyển chọn vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía chịu được độc chất AL^{3+} từ đất phèn trồng lúa	Bài báo	Tạp chí khoa học đất 56: 23-28.	2019	
100.	Ảnh hưởng của phân bón lá đến sinh trưởng, hàm lượng và năng suất curcumin trên nghệ xà cừ <i>Curcuma xanthorrhiza</i> Roxb	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ 55(1): 168-173.	2019	
101.	Đặc tính của phẫu diện đất phèn chuyên canh khóm và xen canh với cam sành, dứa tại huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ 55(1): 1-11.	2019	(1 trích dẫn)
102.	Tuyển chọn và đánh giá vi khuẩn nội sinh lúa mùa nổi có khả năng hòa tan photpho	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn 15: 17-22. ISSN: 1859-4581	2019	
103.	Ảnh hưởng của màng phủ đến sâu đục củ, sinh trưởng, năng suất và chất lượng giống khoai lang tím HL491	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ 55(3B): 34-39.	2019	
104.	Hiện trạng canh tác quýt đường tại xã Long Trị, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam 5(102): 87-92.	2019	

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
105.	Hiệu quả của chế phẩm hữu cơ vi sinh chứa bốn dòng vi khuẩn <i>Rhodopseudomonas</i> sp. đối với hấp thu đạm, nhôm và sắt trong cây lúa trồng trên đất phèn huyện phụng hiệp, tỉnh hậu giang ở điều kiện nhà lưới	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ 55(2): 133-140.	2019	
106.	Ảnh hưởng của chế phẩm hữu cơ vi sinh đến sinh trưởng và năng suất lúa trên đất phèn Hòn Đất trong điều kiện nhà lưới	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ 55(2): 89-94.	2019	
107.	Nghiên cứu ảnh hưởng của thời gian thu hoạch đến năng suất của hai giống lúa thơm OM121 và OM9915 vùng phù sa ngọt, đồng bằng sông Cửu Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam 3(88): 27-30.	2018	
108.	Khảo sát phương pháp sếp mô và liều lượng meo đến sinh trưởng và năng suất nấm rom (<i>Volvariella volvacea</i>) trong điều kiện ngoài trời	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ 54: 98-105.	2018	(1 trích dẫn)
109.	Ảnh hưởng của giống và hệ thống thủy canh đến sinh trưởng, năng suất và chất lượng xà lách (<i>Lactuca sativa</i> L.)	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn 8: 184-191. ISSN: 1859-4581	2018	
110.	Ảnh hưởng của nồng độ và thời gian phun phenylalanine đến sinh, năn suất và hàm lượng curcumin trên nghệ (<i>Curcuma xanthorrhiza</i> Roxb.)	Bài báo	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 15(6): 817-825.	2017	
111.	Đặc điểm hình thái, sinh học và triệu chứng gây hại của sâu đục củ khoai lang <i>Nacoleia</i> sp. (Lepidoptera: Crambidae) ở đồng bằng sông Cửu Long	Bài báo	Tạp chí Bảo vệ thực vật 1(270): 64-71.	2017	
112.	Influence of <i>Cellulomonas flavigena</i> , <i>Azospirillum</i> sp. and <i>Pseudomonas</i> sp. on rice growth and yield grown in submerged soil amended with rice straw	Book chapter	Recent trends in PGPR research for sustainable crop productivity/ ISBN: ISBN: 978-81-7233-990-	2016	(28 trích dẫn)

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
			6 (Scientific Publisher, India)		
113.	Ảnh hưởng của độ sâu làm đất và biện pháp xử lí rơm rạ đến sinh trưởng và năng suất lúa trồng trên đất phèn tại tỉnh Đồng Tháp	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ 4: 101-108.	2016	
114.	Ứng dụng kỹ thuật SSR (simple sequence repeat) trong việc lai tạo các dòng lúa lai F1 và BC1F1 kháng rầy nâu, chống chịu mặn	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ 3: 160-169.	2016	
115.	Effects of color led light intensities and different photoperiod regimes on growth of hydroponic lettuce (<i>Latuca sativa</i> L.)	Bài báo	Can Tho University Journal of Science 2: 1-7.	2016	(1 trích dẫn)
116.	Ảnh hưởng của liều lượng kali bón kết hợp với đậm đến chất lượng củ khoai lang tím nhật ở tỉnh Vĩnh Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ 42, 38-47.	2016	(1 trích dẫn)
117.	Ảnh hưởng của phân hữu cơ và vô cơ lên đặc tính đất và năng suất đậu phộng (<i>Arachis hypogaea</i> L.)	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ 43: 8-17.	2016	
118.	The effects of a potential retardant on the stem's hardness, growth and yield of IR50404 rice	Bài báo	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 14: 10,1557-1563.	2016	
119.	Khảo sát sự đa dạng di truyền của một số giống nghệ ở miền Nam Việt Nam dựa trên chỉ thị phân tử RAPD và ISSR	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ 3, 11-19.	2016	(2 trích dẫn)
120.	Hiệu quả của một số chất xua đuổi đối với trưởng thành sâu đục củ khoai lang <i>Nacoleia</i> sp. (Lepidoptera: Crambidae) trong điều kiện phòng thí nghiệm và nhà lưới	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ 3: 107-110.	2016	
121.	Điều tra và khảo sát tình hình gây hại của sâu đục củ khoai lang (<i>Nacoleia</i> sp.) Tại huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ 3: 111-119.	2016	(3 trích dẫn)
122.	Ảnh hưởng của việc cắt bỏ lá sau trổ đến sự sinh trưởng và	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học	2015	

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
	phát triển của giống đậu nành MTĐ517-8 (<i>Glycine max</i>)		Cần Thơ 36: 43-48.		
123.	Ảnh hưởng của phân ủ từ rơm (phế thải của việc sản xuất nấm rơm) có xử lí <i>Trichoderma</i> đến sinh trưởng và năng suất của 2 giống lúa MTL560 và IR50404	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư Phạm Thành Phố Hồ Chí Minh 2(67): 177-184.	2015	
124.	Nghiên cứu hiệu quả sử dụng phân bón cho lúa cao sản om4900 trên đất phù sa tại huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ 37(2): 65-75.	2015	(2 trích dẫn)
125.	So sánh sự sinh trưởng và năng suất của ba giống lúa IR50404, MTL547 và MTL560 trên các nguồn đạm	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Nông Lâm nghiệp, Đại học Nông lâm TP. HCM 1: 97-103.	2015	
126.	Ảnh hưởng của liều lượng kali bón đến sinh trưởng và năng suất khoai lang tím nhật (<i>Ipomoea batatas</i> Lam.) trên đất phèn ở huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học và Phát triển 13(4): 517-525.	2015	
127.	Phun kali nitrate sau đậu trái làm tăng năng suất và phẩm chất trái quýt đường (<i>Citrus reticulata</i> Blanco)	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ 38(2): 76-81.	2015	(2 trích dẫn)
128.	So sánh một số loại cơ chất tiềm năng trồng nấm bào ngư xám (<i>Peurotus sojor- caju</i>) ở Đồng bằng sông Cửu Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ 39: 36-43.	2015	
129.	Ảnh hưởng của các nguồn đạm đến sinh trưởng và năng suất hai giống lúa OM4900 và MTL612	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ 30:112-117.	2014	
130.	Ảnh hưởng của thời gian phun đạm lên sự phát triển và năng suất đậu phộng HL25 (<i>Arachis hypogaea</i> L.) tại nhà lưới	Bài báo	Tạp chí Khoa học và Phát triển 12(2): 139-145.	2014	

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
131.	Ảnh hưởng của phân ủ từ rơm xử lý <i>Trichoderma</i> đến sinh trưởng và năng suất của 3 giống lúa cao sản MTL392, OM4900 và Jasmine85	Bài báo	Tạp chí Khoa học và Phát triển 12(4): 510-515.	2014	(2 trích dẫn)
132.	Xác định thời gian thu hoạch để làm giống cho vụ sau của giống đậu nành MTĐ517-8	Bài báo	Tạp chí Khoa học và Phát triển 12(7): 1068-1074.	2014	
133.	Điều tra kỹ thuật canh tác và khảo sát dinh dưỡng kali, canxi trên khoai lang (<i>Ipomoea batatas</i> Lam.) tại huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ 4: 14-23.	2014	(2 trích dẫn)
134.	Ảnh hưởng của liều lượng bón canxi lên sinh trưởng, năng suất và phẩm chất khoai lang tím nhật (<i>Ipomeoa batatas</i> Lam.) ở huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ 4: 24-31.	2014	
135.	Nhân giống cây muồng hoa pháo (<i>Calliandra calothyrsus</i>) bằng phương pháp nuôi cấy mô	Bài báo	Tạp chí Khoa học và Phát triển 12(4): 532-538.	2014	
136.	Overexpression of the oil palm (<i>Elaeis guineensis</i> Jacq.) TAPETUM DEVELOPMENT1- like Eg707 in rice affects cell division and differentiation and reduces fertility	Bài báo	Molecular Biology Reports. 40(2): 1579-1590. ISSN/eISSN: 0301-4851/ 1573-4978	2013	ISI (SCIE) (4 trích dẫn)
137.	Khảo sát tính kháng rầy nâu (<i>Nilaparvata lugen</i> Stal) trên các giống lúa (<i>Oryza sativa</i> L.) bằng hai dấu phân tử RG457 và RM190	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ 23: 145-154.	2012	(1 trích dẫn)
138.	A novel transcript of oil palm (<i>Elaeis guineensis</i> Jacq.), Eg707, is specifically upregulated in tissues related to totipotency	Bài báo	Molecular Biotechnology Journal 48(2): 156-164.	2011	ISI (SCIE) (20 trích dẫn)
139.	Profiling the differentially expressed genes in two rice	Bài báo	Acta Physiologiae Plantarum 33(6): 2259-2268	2011	ISI, Q2,

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
	varieties during rapid grain-filling stages				IF: 0.54
140.	Assessment of the effect of different strains of <i>Agrobacterium rhizogenes</i> on induction of hairy roots on <i>Solenostemon scutellarioides</i> leaves	Bài báo	African Journal of Biotechnology 8(15): 3519-3523..	2009	IF: 0.56 (22 trích dẫn)
141.	Sequence and expression analysis of EgSAPK, a putative member of the serine/threonine protein kinases in oil palm (<i>Elaeis guineensis</i> Jacq)	Bài báo	International Journal of Botany 5(1): 76-84	2009	(6 trích dẫn)
142.	Molecular characterization of an unknown protein (Acc. No. EU795363) from the ESTs of oil palm (<i>Elaeis guineensis</i> Jacq.) cell suspension culture	Bài báo	Pertanika Journal of Science & Technology 189-199.	2008	
143.	Đánh giá khả năng kháng nhôm của bốn giống xoài Cát Hòa Lộc, Thanh Ca, Bưởi và Châu Hạng Võ	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ 13-21.	2003	
144.	So sánh khả năng chịu mặn (NaCl) của 4 giống bưởi Năm Roi, Long, Da Xanh và Đường Lá Cam trong nhà lưới	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ 205-211.	2002	
145.	So sánh khả năng chịu mặn (NaCl) của 4 giống xoài Cát Hòa Lộc, Bưởi, Châu Hạng Võ và Thanh Ca trong nhà lưới	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ 212-217.	2002	

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

STT	Tên giải thưởng	Năm	Quyết định
1.	Bằng khen Bộ trưởng: “ <i>Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm liên tục từ 2021-2022 đến 2022-2023</i> ”	2023	QĐ 3956/QĐ-BGDĐT, Bộ Giáo Dục và Đào Tạo, ngày 21/11/2023
2.	Đạt Danh hiệu “ <i>Chiến sĩ thi đua cấp Bộ</i> ” năm học 2020-2021	2022	QĐ 326/QĐ-BGDĐT, Bộ Giáo Dục và Đào Tạo, ngày 21/01/2022

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

Chỉ số định danh ORCID:

Orcid Author ID: <https://orcid.org/0000-0003-4228-4913>
 Scopus Author ID: 33068515200

Google Scholar:

	<u>Tất cả</u>	<u>Từ 2020</u>
Trích dẫn	405	339
h-index	11	10
i10-index	13	11

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Thành thạo

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 12 tháng 05 năm 2025

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Vĩnh Thúc